TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TX THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: .../2019/ST-DS
Ngày: 27-9-2019
V/v: *tranh chấp hợp đồng tín dụng*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TX, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: *Bà* **PH Thảo**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. *Bà* **Hoàng Thị XH**

2. *Bà* **Chu TT**

- Thư ký phiên tòa: *Bà* **Nguyễn Thu H**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận TX, thành phố Hà Nội *tham gia phiên toà: Bà* **Vũ Thị Anh Đào**-Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 9 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận TX, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 18/2019/TLST-DS ngày 10 tháng 5 năm 2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: *225/2019*/QĐXX-ST ngày 16 tháng 8 năm *2019* giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: ***NH THcpdtvpt VN (BIDV)***

Địa chỉ: Tháp BIDV 35 HV, phường LTT, HK, Hà Nội; Người đại diện hợp pháp:

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Hữu N; chức vụ: Trưởng phòng khách hàng cá nhân 1, ***NH THcpdtvpt VN***- Chi nhánh Đông Đô.

Đại diện hợp pháp của ngân hàng có mặt.

2. Bị đơn: ***Bà Nguyễn Thị LA; sinh năm 1976;*** chứng minh nhân dân số 001176000202 do Cục trưởng Cục CS QLHC về TTXH cấp ngày 25.01.2013.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 18 phố Lê Ngọc Hân, phường Phạm Đình Hổ, quận hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Địa chỉ cư trú hiện nay: P1102 Chung cư Phú Gia Residence số 3 NHT, TX, thành phố Hà Nội, xin vắng mặt tại phiên tòa.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. ***Bà Vũ Thị NT***; sinh năm 1950.

Địa chỉ: Số nhà 32 ngõ 167 TK, quận TH, thành phố Hà Nội.

3.2. ***Ông Nguyễn ĐT, sinh năm 1976***

3.3. ***Cháu Nguyễn MC, sinh năm 2003*** (con ông Nguyễn ĐT).

3.4. ***Cháu Nguyễn ĐK, sinh năm 2009*** (con ông Nguyễn ĐT).

3.5. ***Cháu Nguyễn ĐB, sinh năm 2012*** (con ông Nguyễn ĐT).

3.6. ***Ông Nguyễn ĐC, sinh năm 1974***

3.7. Bà Nguyễn Thị Minh PH, sinh năm 1975

3.8. ***Cháu Nguyễn MN, sinh năm 2002*** (con ông Nguyễn ĐC và bà Nguyễn Thị Minh PH)

3.9. ***Cháu Nguyễn ĐD, sinh năm 2009*** (con ông Nguyễn ĐC và bà Nguyễn Thị Minh PH);

Cùng có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Địa chỉ: Số nhà 32 ngõ 167 TK, quận TH, thành phố Hà Nội.

Nơi cư trú hiện nay: Không xác định được.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngày 22 tháng 4 năm 2019, Ngân hàng TMCP đầu từ và phát triển Việt N có đơn khởi kiện vụ án dân sự về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bà Nguyễn Thị LA, yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề sau:

Buộc bà Nguyễn Thị LA phải trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi vay theo hợp đồng tín dụng, tạm tính đến ngày 31/5/2019 là: 4.694.092.174 VND (Bốn tỷ sáu trăm chín tư triệu , không trăm chín hai nghìn, một trăm bảy tư đồng), trong đó nợ gốc là 3.774.600.000 VND (Ba tỷ bảy trăm bảy mươi tư triệu sáu trăm nghìn đồng), nợ lãi tạm tính đến ngày 31/5/2019 là 919.492.174 VND (chín trăm mười chín triệu bốn trăm chín hai nghìn một trăm bảy tư đồng). Bà Nguyễn Thị LA có trách nhiệm tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ các khoản lãi (bao gồm lãi trong hạn và lãi quá hạn), phí, phí phạt (nếu có) phát sinh theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng cho đến khi thực hiện xong toàn bộ các nghĩa vụ đối với Ngân hàng; Trường hợp bà Nguyễn Thị LA không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ, Tòa án tuyên phát mại tài sản là: Quyền sử dụng đất ở và

tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ 32 ngõ 167 TK, TH, Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 632007 số vào sổ cấp GCN 926/2005/QĐ-UB/75/2005 do UBND quận TH, thành phố Hà Nội cấp ngày 01/9/2005, diện tích đất 50,4m2, chuyển nhượng cho bà Nguyễn Thị LA ngày 11/8/2016. Đồng thời đề nghị Tòa án tuyên kê biên để xử lý tài sản là căn hộ chung cư số 1102, tòa nhà, Phú Gia Residence, số 3 NHT, TX, Hà Nội. Thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị LA và các tài sản khác thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị LA.

Kèm theo đơn khởi kiện, người khởi kiện đã nộp các tài liệu, chứng cứ sau đây:

1. Đơn khởi kiện.

2. Bản sao Hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp, chứng từ giải ngân, các tài liệu liên quan đến hợp đồng tín dụng

3. Văn bản ủy quyền

4. Các giấy tờ về tư cách của Ngân hàng;

* Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và bị đơn xác nhận khoản nợ gốc, nợ lãi và tài sản bảo đảm và đã thống nhất được pH án hòa giải như sau:

- Ngày 30/6/2019 thanh toán 50.000.000.000đồng (năm mươi triệu) .
- Ngày 31/7/2019 thanh toán 50.000.000.000 (năm mươi triệu) đồng
- 31/8/2019 thanh toán 500.000.000.000(năm trăm triệu) đồng.
- 30/11/2019 trả hết số nợ quá hạn theo hợp đồng tín dụng số 01/2016/8837220/HĐTD ngày 12/8/2016.
- Bắt đầu từ ngày 01/12/2019 thì sẽ thanh toán đúng lịch trả nợ theo Hợp đồng tín dụng số 01/2016/8837220/HĐTD ngày 12/8/2016.
- Bà Nguyễn Thị LA vẫn tiếp tục chịu lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

Trường hợp bà Nguyễn Thị LA không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ, Tòa án tuyên phát mại tài sản là: Quyền sử dụng đất ở và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ 32 ngõ 167 TK, TH, Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 632007 số vào sổ cấp GCN 926/2005/QĐ-UB/75/2005 do UBND quận TH, thành phố Hà Nội cấp ngày 01/9/2005, diện tích đất 50,4m2, chuyển nhượng

cho bà Nguyễn Thị LA ngày 11/8/2016.

Ngày 10.6.2019, Tòa án nhân dân quận TX, thành phố Hà Nội đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản bảo đảm. Khi xem xét thẩm định tại chỗ, Tòa án xác định những người có tên trong sổ hộ khẩu đăng ký tại địa chỉ nhà đất trên là những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án và đã tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo quyền, nghĩa vụ tố tụng dân sự, Thông báo kết quả xem xét thẩm định tại chỗ, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Do những người này hiện nay không cư trú sinh sống tại địa chỉ này nên mặc dù đã được bà Trâm giao văn bản của Tòa án và văn bản cũng được niêm yết công khai nhưng không đến Tòa án làm việc.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị LA trả số tiền nợ gốc và nợ lãi còn thiếu theo hợp đồng tín dụng, cụ thể như sau:

Nợ gốc:

Lãi trong hạn:

Lãi quá hạn tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm:

Tổng số tiền yêu cầu:

Trường hợp bà Nguyễn Thị LA không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ, Tòa án tuyên phát mại tài sản là: Quyền sử dụng đất ở và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ 32 ngõ 167 TK, TH, Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 632007 số vào sổ cấp GCN 926/2005/QĐ-UB/75/2005 do UBND quận TH, thành phố Hà Nội cấp ngày 01/9/2005, diện tích đất 50,4m2, chuyển nhượng cho bà Nguyễn Thị LA ngày 11/8/2016.

Ngoài ra Ngân hàng không còn yêu cầu nào khác.

Bị đơn: bà Nguyễn Thị LA có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là: bà Vũ Thị NT, ông Nguyễn ĐT,

cháu Nguyễn MC, cháu Nguyễn ĐK, cháu Nguyễn ĐB, ông Nguyễn ĐC, bà Nguyễn Thị Minh PH, cháu Nguyễn MN, cháu Nguyễn ĐD đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận TX, thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm: Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về trình tự giải quyết vụ án; Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Về nội dung, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ, đã được thẩm tra tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xác định hợp đồng vay tín dụng và hợp đồng thế chấp là hợp pháp; bà Nguyễn Thị LA có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng nợ gốc: **3.774.600.000** đồng; Lãi trong hạn: ..... đồng; lãi quá hạn: ..... đồng; Bà Nguyễn Thị LA còn tiếp tục phải chịu lãi đối với số nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng hai bên đã thỏa thuận tương ứng với thời gian chưa thi hành án; Trong trường hợp bà Nguyễn Thị LA vi phạm nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản bảo đảm theo quy định của pháp luật; bà Nguyễn Thị LA phải chịu án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về tố tụng:

Tại phiên tòa hôm nay, bà Nguyễn Thị LA có đơn xin vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết và xét xử vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là: bà Vũ Thị NT, ông Nguyễn ĐT, cháu Nguyễn MC, cháu Nguyễn ĐK, cháu Nguyễn ĐB, ông Nguyễn ĐC, bà Nguyễn Thị Minh PH, cháu Nguyễn MN, cháu Nguyễn ĐD đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do; theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về tính pháp lý của hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, có cơ sở xác định:

Ngày 12/8/2016, Ngân hàng TMCP đầu từ và phát triển Việt N và bà

Nguyễn Thị LA đã ký Hợp đồng tín dụng số 01/2016/8837220/HĐTD ngày 12/8/2016 với nội dung cụ thể như sau: Mục đích vay: Gia đình bà Nguyễn Thị LA thanh toán tiền mua ngôi nhà và mảnh đất tại số 32 ngõ 167 TK, TH, Hà Nội theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 632007 do UBND quận TH cấp ngày 01/9/2005 diện tích đất 50,4m2. Tổng số tiền được vay: 3.950.000.000VND (Bằng chữ: Ba tỷ chín trăm năm mươi triệu đồng)

Để đảm bảo cho khoản vay, ngày 11/8/2016, Ngân hàng TMCP đầu từ và phát triển Việt N và bà Nguyễn Thị LA đã ký Hợp đồng thế chấp bất độngsản số công chứng 162172 quyển 22/HĐTC.Tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất ở và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ 32 ngõ 167 TK, TH, Hà Nội theo Hợp đồng mua bán và đặt cọc ký ngày 25/6/2016 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 632007 số vào sổ cấp GCN 926/2005/QĐ- UB/75/2005 do UBND quận TH, thành phố Hà Nội cấp ngày 01/9/2005, diện tích đất 50,4m2, chuyển nhượng cho bà Nguyễn Thị LA ngày 11/8/2016.

Hợp đồng thế chấp đã được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định

Các bên đương sự xác định việc ký kết hợp đồng là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức. Do đó, hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp bằng giá trị quyền sử dụng đất ký ngày 11.8.2016 là hợp pháp. Các bên có nghĩa vụ thực hiện.

[3] Thực hiện hợp đồng:

Ngân hàng đã giải ngân số tiền 3.950.000.000VND (Bằng chữ: Ba tỷ chín trăm năm mươi triệu đồng); Tài khoản giải ngân: 12582000335074 cho bà Nguyễn Thị LA để vay mua nhà.

Ngày 22.4.2019 là ngày Ngân hàng có đơn khởi kiện, bà Nguyễn Thị LA còn nợ:

+ Nợ gốc: 3.774.600.000 VND (Ba tỷ bảy trăm bảy mươi tư triệu sáu trăm nghìn đồng)

+ Nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm:

Số tiền nợ gốc và mức lãi suất được các bên đương sự xác nhận đúng nên theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự đây là tình tiết không phải chứng minh. Lãi thỏa thuận theo hợp đồng phù hợp với mức quy định về lãi suất của Bộ luật dân sự và quy chế cho vay. Cần buộc bà Nguyễn Thị LA có nghĩa vụ thanh toán trả NH THcpdtvpt VN (BIDV) toàn bộ số tiền trên và tiếp tục chịu lãi đối với số nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng hai bên đã thỏa thuận tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự: Theo kết quả xem xét thẩm định tại chỗ, nhà trên đất chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở nên các bên không đưa vào đăng ký giao dịch bảo đảm. Các bên đương sự xác nhận, nhà đã có trên đất gắn liền với quyền sử dụng đất tại thời điểm bà Nguyễn Thị LA nhận chuyển nhượng, không có tranh chấp. Hội đồng xét xử xét thấy, nhà trên đất hiện tại các bên không đăng ký thế chấp nhưng thuộc sở hữu của người thế chấp. Do đóviệc xử lý tài sản bảo đảm đối với tài sản trên đất được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 325 Bộ luật dân sự năm 2015

Do đó, trong trường hợp bà Nguyễn Thị LA không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán các khoản tiền trên cho Ngân hàng, Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án tiến hành kê biên, bán/chuyển nhượng tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất ở và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ 32 ngõ 167 TK, TH, Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 632007 số vào sổ cấp GCN 926/2005/QĐ-UB/75/2005 do UBND quận TH, thành phố Hà Nội cấp ngày 01/9/2005, diện tích đất 50,4m2, chuyển nhượng cho bà Nguyễn Thị LA ngày 11/8/2016.

Đối với yêu cầu đề nghị Tòa án tuyên kê biên để xử lý tài sản là căn hộ chung cư số 1102, tòa nhà, Phú Gia Residence, số 3 NHT, TX, Hà Nội thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị LA và các tài sản khác thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị LA, tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[4] Về các vấn đề khác của vụ án: Ngoài các yêu cầu trên, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nào khác.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bà Nguyễn Thị LA phải chịu án phí dân sự có giá ngạch đối với phần nghĩa vụ phải trả cho NH THcpdtvpt VN, cụ thể:

Tổng số tiền phải thanh toán: .... đồng có án phí là đồng.

NH THcpdtvpt VN (BIDV) không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 30,35, 36, 39, 271, 273, 278, 280 Bộ luật tố tụng dân sự

Điều 342, 361, 412, 471, 474, 476 Bộ luật dân sự 2005; Điều 91, 94, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng; Thông tư 12 ngày 14.4.2010 của Ngân hàng nhà nước hướng dẫn các tổ chức tín dụng cho vay đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận.

Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của NH THcpdtvpt VN (BIDV) đối với bà Nguyễn Thị LA.

2- Buộc bà Nguyễn Thị LA phải trả cho NH THcpdtvpt VN (BIDV) theo Hợp đồng tín dụng số 01/2016/8837220/HĐTD ngày 12/8/2016; Tổng số tiền nợ gốc: **3.774.600.000** đồng (ba tỷ bảy trăm bảy mươi tư triệu sáu trăm ngàn đồng); lãi trong hạn đến ngày xét xử sơ thẩm: 2..... đồng (..... nghìn tám trăm chín sáu đồng) ; lãi quá hạn tính đến ngày xét xử sơ thẩm: ..... đồng (..... đồng).

3- Xác định hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với ký 16.8.2016 giữa bên thế chấp là bà Nguyễn Thị LA; bên nhận thế chấp là NH THcpdtvpt VN (BIDV); Tài sản thế chấp được xác định là: Quyền sử dụng đất ở

và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ 32 ngõ 167 TK, TH, Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 632007 số vào sổ cấp GCN 926/2005/QĐ-UB/75/2005 do UBND quận TH, thành phố Hà Nội cấp ngày 01/9/2005, diện tích đất 50,4m2, chuyển nhượng cho bà Nguyễn Thị LA ngày 11/8/2016 là hợp pháp.

Trường hợp bà Nguyễn Thị LA vi phạm nghĩa vụ trả nợ, NH THcpdtvpt VN (BIDV) có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ: Quyền sử dụng đất ở và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ 32 ngõ 167 TK, TH, Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 632007 số vào sổ cấp GCN 926/2005/QĐ-UB/75/2005 do UBND quận TH, thành phố Hà Nội cấp ngày 01/9/2005, diện tích đất 50,4m2, chuyển nhượng cho bà Nguyễn Thị LA ngày 11/8/2016.

6 - Không chấp nhận các yêu cầu khác của các bên đương sự.

7- Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

8- Về án phí bà Nguyễn Thị LA phải chịu .....đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả NH THcpdtvpt VN (BIDV) 56.321.000 đồng (năm mươi sáu triệu ba trăm hai mươi mốt ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0005925 ngày 10.5.2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận TX, thành phố Hà Nội.

9- Án xử công khai, các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

10- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN HỘI THẨM NHÂN DÂN

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận TX;
- Thi hành án dân sự quận TX;
- Lưu.

PH Thảo